

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 29-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Hồ Thị Thanh T1, sinh năm 1984, tại Vĩnh L; nơi cư trú: Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh T và bà Huỳnh Thị B; chồng tên Nguyễn Minh L; có 01 người con, sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Trần Văn L, sinh năm 1983, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị Đ; có vợ tên Nguyễn Huỳnh Ánh N; có 02 người con, sinh năm 2015 và sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* Nguyễn Minh S, sinh năm 1983, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn:

5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ tên Nguyễn Thị T; có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 02/9/2021 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. *Họ và tên:* Nguyễn Thanh T2 (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1985, tại Tây Ninh; HKTT: tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và con bà Nguyễn Thị C; có vợ tên Thạch Thị L; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. *Họ và tên:* Trần Văn N (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (đã chết) và con bà Đặng Thị D, sinh năm 1940 (đã chết); có vợ tên Bùi Thị P (đã ly hôn); có 02 người con, sinh năm 2004 và sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. *Họ và tên:* Phạm Văn L (tên gọi khác: Ú L), sinh năm 1966 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm cây cảnh; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ tên Trần Thị G; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 02/9/2021 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo chữa cho bị cáo L: Ông Đinh Bửu L, sinh năm 1974 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị Châu G, sinh năm 1987; HKTT: Ấp X, xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Bà Bùi Lê Xuân D, sinh năm 1986; HKTT: Ấp g, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972; HKTT: Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 23/8/2021, Công an xã A, huyện Dầu Tiếng phát hiện và bắt quả tang tại lô cao su của bà Trần Thị G, thuộc ấp C, xã A, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có một nhóm đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền gồm Bùi Lê Xuân D, Nguyễn Thanh T2, Hồ Thị Thanh T1, Nguyễn Văn Ú và Trần Văn L. Trong đó, 04 đối tượng (Trần Văn N, Nguyễn Minh S, Trần Quang T, Phạm Văn L) chạy thoát, nhảy xuống sông Sài Gòn và bơi qua bờ thuộc ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Lực lượng Công an không truy đuổi (Trong đó Phạm Văn L, Nguyễn Minh S, Trần Văn N bơi được qua bên kia sông, riêng Trần Quang T khi phát hiện lực lượng Công an đến bắt quả tang, T bỏ chạy và bơi qua sông Sài Gòn nhưng sau đó bị đuối nước, đến 17 giờ 15 phút ngày 24/8/2021, lực lượng Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Bình Dương đã vớt được xác của T). Vụ việc đã báo cáo đến Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân tử vong và bàn giao nạn nhân cho gia đình mai táng. Vụ việc hiện Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương đang thụ lý giải quyết.

Tang vật vụ đánh bạc thu giữ gồm:

- Tại chiếu bạc: Tiền Việt Nam đồng 1.990.000 đồng; 03 hột xí ngẫu màu trắng, mỗi hột có 06 mặt, trên mỗi mặt có từ 01 đến 06 chấm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 09cm; 01 nắp nhựa hình trụ, rỗng, màu đỏ quắn keo đen đường kính 6,5 cm, cao 04cm; 01 đèn pin đội đầu hiệu SH màu đen; 01 tấm bạt màu sọc xanh trắng kích thước 2,34 x 3,73 m; 01 bình đựng đá bằng nhựa, hình trụ màu đỏ; 01 tấm gạch màu đỏ, kích thước 29,5 x 29,5 cm;

- Trên người các đối tượng: Nguyễn Văn Ú 157.000 đồng; Hồ Thị Thanh T1 2.700.000 đồng; Lê Xuân D 110.000 đồng; Trần Văn L 1.000.000 đồng; Trần Quang T 7.580.000 đồng.

Quá trình điều tra các con bạc Nguyễn Thanh T2, Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Trần Văn N, Nguyễn Minh S, Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn Ú khai nhận hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền (lắc tài xỉu). Khi đi tham gia đánh bạc mang theo 2.000.000 đồng hùn vốn với T (Ú 2.000.000 đồng và T 2.000.000 đồng) để làm cái lắc tài xỉu. Hình thức lắc tài xỉu là dùng 03 hột xí ngẫu lắc nếu từ 10 điểm trở xuống là xỉu và 11 điểm trở lên là tài, các con bạc tùy ý đặt bên tài hoặc xỉu, nhà cái lắc 03 hột xí ngẫu giống nhau là bão, nếu là 03 điểm, 06 điểm và 09 điểm là bão xỉu nhà cái thắng hết số tiền bên tài và không thắng không thua số tiền bên xỉu, ngược lại nếu nhà cái lắc 03 hột xí ngẫu giống nhau là 12 điểm, 15 điểm và 18 điểm là bão tài, thắng hết tiền bên xỉu và không thắng không thua số tiền bên tài. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang thì Ú thua hết số tiền 1.000.000 đồng, những người tham gia đánh bạc gồm: S, L, T2, T1, N mỗi tụ bài đặt số tiền từ 50.000 đồng đến

300.000 đồng. Các dụng cụ tham gia đánh bạc gồm: 01 cái đĩa sứ đường kính 10cm, 01 hộp hình trụ bằng nhựa quắn keo đen, 03 hột xúc xắc là do Ú chuẩn bị; còn đèn pin và tấm bạt trải làm chiếu bạc là do bị cáo L chuẩn bị. Bị cáo L là người chèo xuồng đưa những người đánh bạc từ ấp Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh qua sông S lô cao su thuộc ấp C, xã A để đánh bạc và lấy tiền xâu do Ú đưa cho L được 03 lần, mỗi lần số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, khi đang chơi lắc tài xỉu thì Công an đến bắt quả tang, Ú nghe tiếng súng nổ nên bỏ chạy trốn dưới hồ nước kế bên chỗ đánh bạc, còn mọi người còn lại cũng chạy trốn.

- Bị cáo Trần Văn L khai nhận hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền (lắc tài xỉu): Mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo 1.300.000 đồng và dùng vào mục đích đánh bạc, các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: T2, N, T1, S, T, Ú, trong đó Ú và T hùn tiền để làm cái lắc tài xỉu. Dụng cụ tham gia đánh bạc: 01 cái đĩa sứ đường kính 10cm, 01 hộp hình trụ bằng nhựa quắn keo đen, 03 hột xúc xắc là do Ú chuẩn bị; còn đèn pin và tấm bạt trải làm chiếu bạc là do bị cáo L chuẩn bị. Bị cáo L là người chèo xuồng đưa các đối tượng từ Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh qua sông đến lô cao su thuộc ấp C, xã A để đánh bạc và lấy tiền xâu được 03 lần, mỗi lần lấy số tiền là 50.000 đồng do Ú đưa tiền. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, bị cáo L thua 300.000 đồng và còn lại 1.000.000 đồng. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày khi đang chơi lắc tài xỉu thì Công an đến bắt quả tang, bị cáo nghe tiếng súng nổ nên bỏ chạy trốn dưới hồ nước có nhiều Lục Bình kế bên chỗ đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T2 khai nhận hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền (lắc tài xỉu): Mỗi ván đặt cược 50.000 đồng đến 100.000. Khi đi tham gia đánh bạc bị cáo đem theo 940.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: L, N, T1, S, T, Ú (Ú Cuốn), trong đó Ú và T hùn tiền để làm cái lắc tài xỉu. Mỗi ván bài đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Dụng cụ tham gia đánh bạc là do Ú chuẩn bị; còn đèn pin và tấm bạt trải làm chiếu bạc là do L chuẩn bị. L là người lấy tiền xâu khi bị lực lượng công an bắt quả tang, bị cáo T2 đưa cho Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 2011 là con của T1 số tiền 500.000 đồng, sau đó Minh đưa lại cho công an tại chiếu bạc số tiền trên. Số tiền còn lại 490.000 đồng, như vậy bị cáo T2 thắng được 50.000 đồng. Đến khoảng hơn 21 giờ 15 phút cùng ngày khi đang chơi lắc tài xỉu thì Công an đến bắt quả tang, bị cáo T2 nghe tiếng súng nổ nên bỏ chạy trốn dưới hồ nước có nhiều Lục Bình kế bên chỗ đánh bạc, mọi người còn lại cũng chạy trốn đâu không rõ, không thấy sự truy đuổi và chỉ thấy Công an rọi đèn pin truy tìm xung quanh khu vực và phát hiện Ú và L.

- Bị cáo Hồ Thị Thanh T1 khai nhận hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền (lắc tài xỉu): Khi đi tham gia đánh bạc mang theo 2.700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: T2, N, S còn T và Ú hùn tiền làm cái lắc tài xỉu. Bị cáo T1 tham gia đặt mỗi ván số tiền 100.000 đồng. Dụng cụ tham gia đánh bạc là do Ú chuẩn bị; còn đèn pin và tấm

bạt trái làm chiếu bạc là do bị cáo L chuẩn bị. Bị cáo L không tham gia đánh bạc mà chỉ cảnh giới và lấy tiền xâu từ Ú. Khi Ú được bảo cái thì lấy số tiền 50.000 đồng. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang thì bị cáo T1 huê tiền và còn lại 2.700.000 đồng. Khi đang chơi lắc tài xỉu thì Công an đến bắt quả tang, bị cáo nghe tiếng súng nổ và thấy mọi người bỏ chạy trốn, bị cáo ở tại sông bạc. Sau đó, lực lượng Công an rọi đèn pin truy tìm dưới hồ nước có nhiều Lục Bình kẻ bên chỗ đánh bạc thì phát hiện T2, Ú và L, còn mọi người còn lại cũng chạy trốn đâu không rõ.

- Bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền (lắc tài xỉu) : Mỗi ván cược 50.000 đồng. Khi đi tham gia đánh bạc bị cáo N mang theo số tiền 500.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng 07-08 người nhưng chỉ biết tên Tý (T2), còn lại không biết tên, do Tý (T2) rủ qua sông để chơi lắc tài xỉu, Ú L là người chèo xuồng đưa mọi người qua sông, không rõ ai lấy tiền xâu. Khi đang chơi lắc tài xỉu thì Công an đến bắt quả tang, bị cáo nghe tiếng súng nổ nên bỏ chạy bơi qua sông Sài Gòn đi về nhà. Đến ngày 24/8/2021 đến Cơ quan Công an đầu thú.

- Bị cáo Nguyễn Minh S khai nhận vào đêm 23/8/2021, bị cáo S được bị cáo L chèo xuồng chở cùng các con bạc đến địa điểm đánh bạc tại khu vực lô cao su tại ấp C, xã A để chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Bị cáo đem theo và sử dụng 1000.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và thu hết tiền. Bị cáo tham gia đánh bạc cùng T2, N, T1 do T và Ú hùn tiền làm cái. Dụng cụ tham gia đánh bạc: 01 cái đĩa sứ đường kính 10cm, 01 hộp hình trụ bằng nhựa quắn keo đen, 03 hạt xúc xắc là do Ú chuẩn bị; còn đèn pin và tám bạt trái làm chiếu bạc là do bị cáo L chuẩn bị và L là người thu tiền xâu. Khi đang chơi lắc tài xỉu thì Công an đến bắt quả tang, bị cáo S nghe tiếng súng nổ nên cùng mọi người bỏ chạy bơi qua sông Sài Gòn đi về nhà. Sáng hôm sau được mời về trụ sở Công an xã làm việc.

- Bị cáo Phạm Văn L khai nhận: Khoảng 19 giờ 00, ngày 23/8/2021, bị cáo L tự ý lấy chiếc ghe (Ghe chèo tay) bằng gỗ, không số hiệu, chiều dài 5m, rộng 1,5m, đầu nhọn, đuôi tày của ông Phạm Văn T, sinh năm 1972, ngụ Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh để ở bờ sông. Sau đó, thỏa thuận với Ú và T chở con bạc gồm Nguyễn Thanh T2, Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Trần Văn N, Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn Ú, Trần Quang T và đi cùng có Bùi Lê Xuân D từ bến đò Bãi Cát thuộc Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh qua sông Sài Gòn đến ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc Tài, Xỉu. Bị cáo chuẩn bị bình nước, bạt ngồi và thu tiền xâu mỗi lần tới Bão là 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, bị cáo đã thu tiền xâu được 150.000 đồng và giao nộp lại số tiền này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng.

Bùi Lê Xuân D khai nhận không tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu mà chỉ ngồi xem, thấy các đối tượng cược ván 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: T2, N, S, T1 còn T và Ú hùn tiền làm cái lắc tài xỉu. Khi đi xem đánh bạc mang theo 110.000 đồng. Dụng cụ tham

gia đánh bạc: 01 cái đĩa sứ đường kính 10cm, 01 hộp hình trụ bằng nhựa quắn keo đen, 03 hộp xúc xắc là do Ú chuẩn bị; còn đèn pin và tấm bạt trải làm chiếu bạc là do bị cáo L chuẩn bị. Bị cáo L là người chèo xuồng đưa các đối tượng từ Ấp S, xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh qua sông lô cao su thuộc ấp Cỏ Trách, xã Thanh An để đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ trên người 110.000 đồng. Khi Công an đến bắt quả tang, D nghe tiếng súng nổ và thấy mọi người bỏ chạy trốn, Diễm và T1 ở tại sông bạc. Sau đó lực lượng Công an rọi đèn pin truy tìm dưới hồ nước có nhiều Lục Bình kẻ bên chỗ đánh bạc thì phát hiện T2, Ú và L, còn T, S, N cũng chạy trốn đâu không rõ.

Đối với Bùi Lê Xuân D, Trần Thị G do không tham gia, cũng như không biết việc các bị cáo sử dụng lô đất cao su do G sở hữu để làm nơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không đề cập xử lý.

Đối với Trần Quang T, do sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, thì T bỏ chạy và bơi qua sông sau đó bị đuối nước và chết do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang T.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSDT-HS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố:

Các bị cáo Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T2, Trần Văn N, Phạm Văn L về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thanh T1, Nguyễn Minh S, Trần Văn L từ 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16-20 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung các bị cáo từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thanh T2 từ 07-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14-18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12-16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng - 15000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng vụ án gồm: 03 hột xí ngầu màu trắng, mỗi hột có 06 mặt, trên mỗi mặt có từ 01 đến 06 chấm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 09cm; 01 nắp nhựa hình trụ, rỗng, màu đỏ quắn keo đen đường kính 6,5 cm, cao 04cm; 01 đèn pin đội đầu hiệu SH màu đen; 01 tấm bạt màu sọc xanh trắng kích thước 2,34 x 3,73 m; 01 bình đựng đá bằng nhựa, hình trụ màu đỏ; 01 tấm gạch màu đỏ, kích thước 29,5 x 29,5 cm; tiền Việt Nam 13.577.000 đồng (gồm: Nguyễn Văn Ú 157.000 đồng; Hồ Thị Thanh T1 2.700.000 đồng; Trần Văn L 1.000.000 đồng; Trần Quang T: 7.580.000 đồng; tiền trên chiếu bạc 1.990.000 đồng; tiền xâu bị cáo L giao nộp 150.000 đồng). Quá trình điều tra, xác định đây là công cụ và tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị tịch thu sung quỹ và tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với số tiền 110.000 đồng thu giữ Bùi Lê Xuân D. Quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của D không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng và đề nghị giao trả cho D.

Tại phần tranh luận, các bị cáo có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến tranh luận: Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi mình gây ra theo điểm i, 1, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 150.000 đồng nên cần áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung, Luật sư không có ý kiến.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến

hành các hoạt động tổ tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tổ tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T2, Trần Văn N, Phạm Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 23/8/2021, các bị cáo đã đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do Nguyễn Văn Ú và Trần Quang T làm cái tại lô cao su của bà Trần Thị G, thuộc ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thì bị bắt quả tang với số tiền tham gia đánh bạc là 16.170.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKSĐT-HS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, truy tố đối với các bị cáo về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi để tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Thực hiện tội phạm với mục đích sát phạt nhau bằng tiền, nhằm thỏa mãn thoái hư tật xấu tham gia đánh bạc của mình.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

[5.1] *Đối với Hồ Thị Thanh T1, bị cáo Trần Văn L, bị cáo Nguyễn Minh S:* Bị cáo T1 tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất 2.700.000 đồng, tham gia chơi 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng và huề vốn. Bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền lớn thứ hai 1.300.000 đồng, tham gia chơi khoảng 20 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và thua 300.000 đồng. Bị cáo S tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng và thua 1.000.000 đồng. Do các bị cáo chơi số tiền lớn, chơi nhiều ván (bị cáo L, S) nên các bị cáo chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo còn lại cùng đánh bạc.

[5.2] *Đối với Nguyễn Thanh T2 :* Bị cáo T2 tham gia đánh bạc với số tiền lớn thứ tư 940.000 đồng, bị cáo tham gia chơi khoảng 20-30 ván và thắng 50.000 đồng nên bị cáo chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn hình phạt của bị cáo S, T1, L.

[5.3] *Đối với Phạm Văn L:* Bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng là người trực tiếp chở các con bạc từ Tây Ninh S ấp Bến Tranh, xã Thanh An để đánh bạc, đồng thời chuẩn bị bình nước đá, tấm bạt ngồi và cảnh giới xung quanh. Do đó, bị cáo chịu hình phạt tương xứng với bị cáo T2 nhưng thấp hơn hình phạt của bị cáo S, T1, L.

[5.4] *Đối với Trần Văn N:* Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng, tham gia chơi khoảng 15-20 ván và thắng 50.000 đồng. Bị cáo chơi với số ít nhất nên hình phạt dành cho bị cáo nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

[6] Để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt đối với các bị cáo, từ đó có điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt sau này và cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia phạm tội với vai trò, mức độ khác nhau các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức độ nghiêm khắc khác nhau theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

[7.1] Các bị cáo đều hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L có cha mẹ là người có công cách mạng, bị cáo T1 và bị cáo S là lao động chính trong gia đình, bị cáo T1, T2, L, N học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo quy định khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự

[7.2] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Bị cáo L, S, T2 có nghề nghiệp là công nhân; bị cáo N làm nghề buôn bán; bị cáo T1 ngoài việc nội trợ còn làm nghề cạo mủ cao su; bị cáo L là nghề cây cảnh. Các bị cáo đều là người lao động tạo ra thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, hình phạt, điều khoản truy tố là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo L là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở chấp nhận vì bị cáo L là người cùng U chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, đưa con bạc qua sông và làm nhiệm vụ cảnh giới nên mức đề nghị hình phạt của người bào chữa là không tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

[11] Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì các bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[12] Đối với Bùi Lê Xuân D, Trần Thị G do không tham gia, cũng như không biết việc các bị cáo sử dụng lô đất cao su do bà G sở hữu để làm nơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không đề cập xử lý. Đối với Trần Quang T, do sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, thì T bỏ chạy và bơi qua sông sau đó bị đuối nước và chết do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang T.

[13] Các vấn đề khác:

[13.1] Đối với bị can Nguyễn Văn Ú, sau khi bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Dầu Tiếng khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì Ú đã bỏ trốn khỏi địa phương từ ngày 20/12/2021, cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra đối với Ú. Hiện Ú đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[13.2] Đối với chiếc ghe của ông Phạm Văn T do bị cáo L mượn chở bị cáo đi đánh bạc. Khi mượn thì ông T không biết L dùng chở người đi đánh bạc nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Chiếc ghe cũng không được công an thu giữ nên không đề cập xử lý.

[14] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[14.1] Đối với vật chứng vụ án gồm: 03 hột xí ngầu màu trắng, mỗi hột có 06 mặt, trên mỗi mặt có từ 01 đến 06 chấm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 09cm; 01 nắp nhựa hình trụ, rỗng, màu đỏ quắn keo đen đường kính 6,5 cm, cao 04cm; 01 đèn pin đội đầu hiệu SH màu đen; 01 tấm bạt màu sọc xanh trắng kích thước 2,34 x 3,73 m; 01 bình đựng đá bằng nhựa, hình trụ màu đỏ; 01 tấm gạch màu đỏ, kích thước 29,5 x 29,5 cm. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

[14.2] Đối với số tiền Việt Nam 13.577.000 đồng (gồm: Nguyễn Văn Ú 157.000 đồng; Hồ Thị Thanh T1 2.700.000 đồng; Trần Văn L 1.000.000 đồng Trần Quang T: 7.580.000 đồng, Phạm Văn L 150.000 đồng, tiền tại chiếu bạc 1.990.000 đồng). Quá trình điều tra, xác định đây là công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ.

[14.3] Đối với số tiền 110.000 đồng thu giữ của Bùi Lê Xuân D. Quá trình điều tra xác định đây là tiền cá nhân của D không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên giao trả cho D.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T2, Trần Văn N, Phạm Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

I. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thanh T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị Thanh T1 số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh S số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T2 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

5. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn L số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

6. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T2, Trần Văn N, Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã D, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Hồ Thị Thanh T1, Trần Văn L, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T2, Trần Văn N, Phạm Văn L không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) hột xí ngầu được đánh dấu từ một chấm đến sáu chấm ;
- 01 (một) đĩa bằng sành màu trắng, hiệu HC, đường kính 09cm;
- 01 (một) nắp nhựa hình trụ, rỗng, màu đỏ quân keo đen đường kính khoảng 6,5 cm, cao 04cm;
- 01 (một) đèn pin đội đầu hiệu SH màu đen;
- 01 (một) tấm bạt màu sọc xanh trắng kích thước khoảng 2,34 x 3,73 m;
- 01 (một) thùng nhựa dạng trụ, hình trụ màu đỏ dùng để nước uống;
- 01 (một) tấm gạch tàu màu đỏ, kích thước 29,5 x 29,5 cm.

2. Sung quỹ số tiền Việt Nam 13.577.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*), gồm tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Văn Ú là 157.000 đồng; Hồ Thị Thanh T1 là 2.700.000 đồng; Trần Văn L là 1.000.000 đồng Trần Quang T là 7.580.000 đồng, Phạm Văn L 150.000 đồng (tiền xâu), tiền tại chiếu bạc 1.990.000 đồng.

3. Hoàn trả số tiền 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) cho bà Bùi Lê Xuân Diễm

(Số tiền sung quỹ và trả lại trên thể hiện tại Biên lai thu tiền số: AA/2021/0004260 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

III. **Án phí hình sự sơ thẩm:**

1. Bị cáo Hồ Thị Thanh T1 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
2. Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
3. Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
4. Bị cáo Nguyễn Thanh T2 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
5. Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
6. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

IV. **Quyền kháng cáo:**

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 29/3/2022).

- Người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam